



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 1623 /QĐ-VPCNCLQG
ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng quản lý chất lượng
Laboratory: *Quality Control Department*

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty Cổ phần TASCOM Việt Nam
Organization: *TASCOM Vietnam Joint stock company*

Số hiệu/ Code: VILAS 1443

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện – điện tử
Field of testing: *Electrical - Electronic*

Người quản lý/ *Laboratory*
manager: Lê Trọng Tấn

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày 16 /06/2025 đến ngày 15 /06/2030

Địa chỉ:
Address: Phòng 405 Tòa nhà EVD, khu CN Hoàng Mai, ngõ 431 Tam Trinh,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
*Room 405 EVD Building, Lane 431 Tam Trinh Street, Hoang Van Thu Ward,
Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam*

Địa điểm:
Location: Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên,
Việt Nam
*Chi Trung Hamlet, Tan Quang Commune, Van Lam District,
Hung Yen Province, Vietnam*

Điện thoại/ *Tel:* (024) 3 536 8645

Email: *Tascom.vn22@gmail.com*

Website: *tascom.vn*

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1443

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện – Điện tử

Field of testing: Electrical - Electronic

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Máy biến áp phân phối <i>Distribution transformer</i>	Đo điện trở cách điện <i>Measurement of insulation resistance</i>	U: Đến/ to 2,5 kV R: Đến/ to 50 GΩ	IEEE C57.12.90-2021
2.		Đo tỷ số biến điện áp và xác định tổ đầu dây <i>Measurement of voltage ratio and check phase displacement</i>	1 ~ 10 000	IEEE C57.12.90-2021
3.		Đo điện trở một chiều cuộn dây <i>Measurement of winding resistance</i>	0,1 μΩ/(1 mΩ ~ 20 kΩ) 0,1 mA/(1 mA ~ 10 A)	IEEE C57.12.90-2021
4.		Thử điện áp cảm ứng tần số 100 Hz <i>Induced over voltage 100 Hz frequency withstand test</i>	Đến/ to 1 800 V; 100 Hz	TCVN 6306-3:2006 (IEC 60076-3:2000)
5.		Thử điện áp chịu thử AC nguồn riêng <i>Separate source AC withstand voltage test</i>	Đến/ to 100 kV AC	TCVN 6306-3:2006 (IEC 60076-3:2000)
6.		Đo tổn hao không tải và dòng điện không tải <i>Measurement of no-load loss and no- load current</i>	I: Đến/ to 20 A P: Đến/ to 20 kW	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011)
7.		Đo trở kháng ngắn mạch và tổn thất có tải <i>Measurement of short circuit impedance and load losses</i>	U: Đến/ to 3 000 V P: Đến/ to 20 kW	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011)
8.		Thử độ tăng nhiệt <i>Temperature rise test</i>	t: Đến/ to 150 °C S: Đến/ to 2 500 kVA	TCVN 6306-2:2006 (IEC 60076-2:1993)
9.		Thử độ kín vỏ máy <i>Tightness test</i>	(-1 ~ 50) bar	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011)
10.	Dầu cách điện <i>Insulating oil</i>	Thử điện áp đánh thủng <i>Breakdown voltage test</i>	Đến/ to 80 kV	IEC 60156:2018

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1443

Ghi chú/ Notes:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *National Vietnam Standards*;
- IEC: *International Electrotechnical Commission*;
- IEEE: *Institute of Electrical and Electronics Engineers*

Trường hợp Công ty Cổ phần TASCAM Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần TASCAM Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for TASCAM Vietnam Joint stock company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

